

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-PT

Ngày 23-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2019/QĐ-PT ngày 8 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1978;

Địa chỉ cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: xã Tân P, huyện T, tỉnh Long An;

Tạm trú: xã T, huyện T, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Nguyễn Quốc P, như sau:

Ông và bà Trần Thị Kim T tìm hiểu, tiến hành tổ chức lễ cưới năm 1994 và đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2004 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Sau khi kết hôn, ông và bà T về sống bên gia đình ông tại xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 06/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân là do bà T uống rượu rồi đi chung với người đàn ông khác, bà T còn cãi nhau với mẹ ông, đòi đuổi mẹ ông đi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996 (khỏe mạnh, trưởng thành) và Nguyễn Quốc T, sinh năm 2009. Khi ly hôn ông yêu cầu giao cháu T cho bà T nuôi, ông sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, bà Trần Thị Kim T, trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông P về thời gian cưới nhau, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P đi làm tại Vũng Tàu rồi quen và sống chung với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn với bà, việc bà đi chung với người khác vì bị hư xe đi nhờ có con bà chứng kiến. Nay ông P yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý vì còn thương chồng, con.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996 (khỏe mạnh, trưởng thành) và Nguyễn Quốc T, sinh năm 2009. Khi ly hôn, bà đồng ý nuôi cháu T, đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của ông P mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân huyện Tân Trụ, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc P về việc yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Kim T. Ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị Kim T vẫn còn quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006754, ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An, ông P đã nộp đủ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2019 nguyên đơn ông Nguyễn Quốc P kháng cáo yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Kim T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông P không rút đơn khởi kiện và không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị Kim T tự nguyện thuận tình ly hôn, về con chung, tài sản chung ông P và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm ông P và bà T tự nguyện ly hôn, về con chung, tài sản chung ông P và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc P được thực hiện trong thời hạn luật quy định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Quốc P và bà Trần Thị Kim T tự nguyện thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung ông P và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không trái pháp luật, căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng sự năm 2015 Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông P và bà T, sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quốc P;

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc P với bà Trần Thị Kim T.

2. Về án phí:

2.1. Ông Nguyễn Quốc P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006754, ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

2.2. Ông Nguyễn Quốc P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông P đã nộp theo biên lai thu số 0006835 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Tân Phước Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán - Phùng Thị Cẩm Hồng

Trịnh Thị Phúc

